

Số: 8748/BTC-CST
V/v thuế suất thuế nhập khẩu mặt
hàng dầu Diesel DO

Hà Nội, ngày 28 tháng 6 năm 2016

Kính gửi: Công ty Cổ phần Tùng Bách Việt

Trả lời công văn số 020/TBV-CV ngày 31/5/2016 của Công ty Cổ phần Tùng Bách Việt xin ý kiến về thuế suất thuế nhập khẩu dầu Diesel từ Nga, Bộ Tài chính có ý kiến như sau:

1. Thuế suất thuế nhập khẩu mặt hàng Dầu Diesel (DO) từ nước Nga

Hiệp định thương mại tự do Việt Nam – Liên minh kinh tế Á-Âu (VN-EAEU FTA) (gồm 5 thành viên trong đó có nước Nga) đã được ký kết ngày 29/5/2015, Việt Nam đã cam kết lộ trình cắt giảm thuế với mức thuế suất cụ thể được quy định theo từng năm và sẽ xóa bỏ thuế nhập khẩu đối với mặt hàng này vào năm 2027. Theo đó, mức thuế suất nhập khẩu ưu đãi đặc biệt này sẽ được áp dụng sau khi Hiệp định chính thức có hiệu lực. Điều kiện để hàng hóa nhập khẩu từ thị trường Nga hưởng mức thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt theo Hiệp định VN-EAEU FTA được quy định tại Nghị định ban hành Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt thực hiện Hiệp định VN-EAEU FTA giai đoạn 2016-2018. Nghị định này sẽ được ban hành và có hiệu lực đồng thời với Hiệp định VN-EAEU FTA.

Hiện nay, Hiệp định VN-EAEU FTA chưa chính thức có hiệu lực thi hành nên mặt hàng Dầu Diesel có xuất xứ nhập khẩu từ nước Nga áp dụng thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi theo Danh mục thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đối với một số mặt hàng thuộc nhóm 27.10 ban hành kèm theo Thông tư số 48/2016/TT-BTC ngày 17/3/2016 của Bộ Tài chính sửa đổi mức thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đối với một số mặt hàng xăng, dầu thuộc nhóm 27.10 tại Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi, cụ thể:

- Mặt hàng nhiên liệu diesel cho ô tô mã hàng 2710.19.71 có mức thuế suất thuế nhập khẩu 7%.

- Mặt hàng nhiên liệu diesel khác mã hàng 2710.19.72 có mức thuế suất thuế nhập khẩu là 7%.

Theo quy định tại tiết c.2.4 điểm c khoản 1 Điều 37 Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 của Bộ Tài chính quy định về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát hải quan; thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và quản lý

thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu thì trường hợp mức thuế suất MFN của một mặt hàng quy định tại Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi thấp hơn so với mức thuế suất ưu đãi đặc biệt quy định tại Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt để thực hiện Hiệp định thương mại tự do thì mức thuế suất thuế nhập khẩu áp dụng cho mặt hàng này sẽ là mức thuế suất MFN.

2. Miễn, giảm thuế nhập khẩu

Tại Điều 16, Điều 17, Điều 18, Điều 19 Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu năm 2005; Điều 12, Điều 13, Điều 14, Điều 15 Nghị định số 87/2010/NĐ-CP và Chương VII Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 đã có qui định các trường hợp được miễn, xét giảm thuế nhập khẩu, thủ tục hồ sơ miễn, xét giảm thuế nhập khẩu. Quy định ưu đãi miễn, xét giảm thuế nhập khẩu hiện hành được thực hiện thống nhất, không phân biệt đối tượng nhập khẩu hay nhập khẩu từ thị trường nào và kể từ ngày 1/9/2016 thực hiện theo quy định tại Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu số 107/2016/QH13.

Công ty có thể tham khảo các văn bản nêu trên tại Cổng thông tin điện tử của Chính phủ, của Bộ Tài chính và các trang thông tin điện tử của các cơ quan, đơn vị cung cấp thông tin về văn bản pháp luật.

Bộ Tài chính trả lời để Công ty được biết./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Bộ (để báo cáo);
- Vụ PC; Vụ HTQT;
- TCHQ;
- Lưu: VT, CST (PXXNK).

TL. BỘ TRƯỞNG
KT. VỤ TRƯỞNG VỤ CHÍNH SÁCH THUẾ
PHÓ VỤ TRƯỞNG



Lưu Đức Huy